

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HS-ST
Ngày: 18- 12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/TLST-HS ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn NS, xã NPT, huyện C, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 466 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 28/8/2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến 28/8/2020, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

2. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 09/6/2002; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn NS, xã NPT, huyện C, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Hữu S, con bà: Vũ Thị H; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 467 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 28/8/2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến 28/8/2020, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

* **Người bị hại:** Vợ chồng anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn ĐN, xã NPT, C, Hà Nội. Vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1974. Trú tại: Phố G, xã ĐS, C, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N đã thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2020, Nguyễn Văn Tr đến quán Internet HT ở thôn NS, xã NPT, huyện C, TP Hà Nội chơi game và gặp Nguyễn Hữu N đang chơi điện tử tại đây. Khoảng 01 giờ ngày 24/8/2020, khi chơi điện tử xong, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã rủ N đi trộm cắp. N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, BKS: 29F1-712.67 chở Tr ngồi phía sau đi quanh khu vực xã NPT tìm nhà người dân nào sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực chăn nuôi lợn của gia đình anh Nguyễn Huy Đ, quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ; Tr và N bàn bạc, thống nhất là Tr sẽ vào trong bắt trộm lợn còn N ở ngoài canh gác, cảnh giới. Sau đó, Tr trèo qua tường bao vào khu chăn nuôi lợn của nhà anh Đ thì thấy bên trong có khoảng từ 20 đến 30 con lợn. Thấy vậy, Tr nhặt 01 (một) bao tải dứa ở tường bao rồi đi vào khu vực nuôi lợn, bắt 01 (một) con lợn, da màu xám trắng cho vào bao tải. Sau đó, Tr dùng hai tay bê bao tải chứa lợn trèo qua tường bao đi ra chỗ N đang đứng canh giới rồi nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy đến khu vực Phố G, xã ĐS, huyện C, TP Hà Nội gặp và bán 01 con lợn vừa trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị Th với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, Tr cùng N ăn tiêu hết 900.000 đồng còn lại 800.000 đồng, cả hai chia nhau mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Đ phát hiện gia đình bị mất trộm 01 (một) con lợn nên đã trình báo tại Công an xã NPT để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 25/8/2020, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Văn Tr đã đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Đến ngày 28/8/2020, bà Vũ Thị Huệ (là mẹ của N) đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.700.000 đồng do Tr và N bán 01 con lợn trộm cắp được mà có để phục vụ công tác điều tra.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) con lợn, da màu xám - trắng, trọng lượng 21,8 kg, có chiều dài 80cm, cao 40cm, hiện trạng còn sống;
- 01 (một) USB chứa video vụ trộm cắp tài sản ngày 24/8/2020.
- Số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

*** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐG ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:**

“01 (một) con Lợn da màu xám - trắng, có trọng lượng 21,8kg, dài 80cm, cao 40cm, hiện trạng còn sống. Có giá trị là: 21,8kg x 95.000đ/kg = 2.071.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu không trăm bảy một nghìn đồng).”

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) con lợn da màu xám - trắng: Cơ quan điều tra xác định anh Nguyễn Huy Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả con lợn nêu trên cho anh Đ quản lý, chăm sóc. Ngày 30/10/2020, anh Đ có đơn xin rút đơn và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tr và N bồi hoàn lại số tiền 1.700.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các Bị cáo Tr, N đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Tr, N. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Tr, N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), điểm i (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) khoản 1, khoản 2 (đầu thú; người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Do bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung,

nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

Về sự vắng mặt của Bị hại, người liên quan: Bị hại đã nhận được Quyết định đưa vạ ra xét xử và giấy triệu tập, nhưng vắng mặt; người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, Hội đồng xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/8/2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N đã có hành vi lén lút đột nhập vào khu nuôi lợn của gia đình anh Nguyễn Huy Đ tại thôn ĐN, xã NPT, huyện C, TP Hà Nội trộm cắp 01 (một) con lợn màu xám trắng có trọng lượng 21,8kg, **trị giá 2.071.000** (*Hai triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi trộm cắp của bị cáo Tr, N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Tr, N đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án có 02 Bị cáo tham gia, nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn; tuy nhiên bị cáo Tr là người khởi xướng, rủ rê N đi trộm cắp, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, nên hình phạt áp dụng đối với Tr sẽ cao hơn N. Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả 02 Bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi được trả cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đầu thú; được người bị hại xin miễn trách nhiệm hình

sự, được quy định tại điểm h, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N sẽ được áp dụng hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt được áp dụng.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Do hai bị cáo vừa mới là người thành niên, không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Đối với chị Nguyễn Thị Th: Đã có hành vi mua con lợn do Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Hữu N mang đến bán, nhưng không biết đó là tài sản do Tr và N trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, BKS: 29F1-712.67 Nguyễn Hữu N điều khiển để đi trộm cắp tài sản: Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận chiếc xe mô tô nêu trên là do N mượn của 01 nam thanh niên tên H trú tại huyện Đ, TP Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H. Do đó, Cơ quan điều tra đã không thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình anh Đ đã nhận được tài sản bị mất là 01 con lợn, không có yêu cầu gì về bồi thường đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị Th mua con lợn do Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Hữu N với giá 1.700.000 đồng; chị Th đã giao nộp lại con lợn để trả cho bị hại; chị Th không yêu cầu bị cáo Tr, N phải bồi hoàn lại số tiền 1.700.000 đồng, nên số tiền 1.700.000 đồng mà gia đình bị cáo Tr đã nộp thay cho Tr tại Cơ quan điều tra được xác định là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.4 Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Văn Tr: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Hữu N: 05(năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N cho UBND xã NPT, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nước **1.700.000 đồng** tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N.

(Số tiền 1.700.000 đồng hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Giấy nộp tiền ngày 25/11/2020 tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L - H).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai